

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 454/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Thanh H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, thành phố T.

- Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thùy T kết hôn với nhau vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2017 ngày 05/7/2017), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông H và bà T về chung sống tại địa chỉ tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong khoảng thời gian chung sống, vợ chồng ông bà thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do quan điểm sống của vợ chồng không còn phù hợp với nhau, không tìm thấy tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Mặc dù cả 02 vợ chồng và gia đình hai bên nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Xét thấy, ông Trần Thanh H và Nguyễn Thị Thùy T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn gia đình ông H và bà T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Trần Thanh H và Nguyễn Thị Thùy T xác nhận có 02 con chung tên Trần Thanh Đ, sinh ngày 13/8/2018 và Trần Thị Uyên N, sinh ngày 06/11/2021. Ly hôn ông H và bà T thống nhất thỏa thuận giao con chung: Trần Thị Uyên N cho bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung: Trần Thanh Đ cho ông Trần Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Ông H và bà T tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thùy T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thùy T xác định không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thùy T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thùy T thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

+ Giao con chung tên Trần Thanh Đ, sinh ngày 13/8/2018 cho ông Trần Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Giao con chung tên Trần Thị Uyên N, sinh ngày 06/11/2021 cho bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hai bên đương sự có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thùy T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thùy T xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thùy T tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông H, bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009388 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thùy T đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;

- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;

- UBND phường Hòa An;

- Các đương sự;

- Lưu Hồ sơ.

Phan Văn Cường